

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hạ

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 15 Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Th phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến Th, sinh năm 1978; địa chỉ 55 Pringle Ave, Bankstown, NSW, 2200, Australi; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, Th phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 3 năm 2015. Trong quá trình chung sống, anh chị đi nước ngoài từ năm 2015 cho tới năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hòa hợp trong quan điểm về nuôi dạy con cái, công việc và th xuyên xảy ra cãi vã. Hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tiến Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th có hai con chung là Phạm Tiến Phú, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Phạm Max sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn của bị đơn anh Phạm Tiến Th được hợp pháp hóa lãnh sự, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Phạm Tiến Th thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Nguyễn Thị H. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th có hai con chung là Phạm Tiến Phú, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Phạm Max sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H và Phạm Tiến Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2015. Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Anh Phạm Tiến Th hiện đang ở Australia. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th đã không còn tồn tại, đến nay anh chị không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Anh Phạm Tiến Th hiện sống ở Australia còn chị H ở Việt Nam. Nay chị H và anh Th cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc

chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Phạm Tiến Th là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, cho chị H và anh Th được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th có hai con chung là Phạm Tiến Phú, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Phạm Max sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H là người trực tiếp nuôi con. Nhận thấy hiện nay cả hai cháu đều đang ở với mẹ và đều có nguyện vọng ở với mẹ. Mặt khác anh Th hiện đang ở nước ngoài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phương, giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Tiến Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Tiến Phú, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2013 và Phạm Max sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000238 ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Tiến Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Phục Lễ, h.Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy